

Số /KH-UBND

Tân Lợi, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn xã Tân Lợi giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030

Căn cứ Kế hoạch số 356/KH-UBND ngày 31/12/2023 của UBND huyện Hớn Quản về việc tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn huyện Hớn Quản giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

UBND xã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tăng cường trách nhiệm hành động của các cấp chính quyền, các ngành với công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em; tập trung đầu tư nguồn lực để đảm bảo thực hiện thành công các mục tiêu, chỉ tiêu của Nghị quyết số 26/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của HĐND tỉnh Bình Phước thông qua Đề án tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Thực hiện tốt hơn các quyền của trẻ em, tạo điều kiện cho trẻ em, nhất là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt hoặc có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn xã được phát triển toàn diện, góp phần đảm bảo an sinh xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Bảo đảm thực hiện các quyền trẻ em; xây dựng môi trường thân thiện, an toàn, lành mạnh và bình đẳng để tạo điều kiện cho trẻ em phát triển toàn diện; trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được trợ giúp kịp thời, phòng ngừa, phát hiện sớm và bảo vệ trẻ em có nguy cơ bị xâm hại, bạo lực, ngược đãi. Tạo cơ hội cho trẻ em được tham gia vào các hoạt động xã hội, được bày tỏ ý kiến của mình về những vấn đề có liên quan đến trẻ em.

2. Các mục tiêu, chỉ tiêu đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030

a) *Mục tiêu 1:* Về phát triển toàn diện trẻ em, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ em;

- Chỉ tiêu 1: Tỷ lệ áp/sóc đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em đạt 76,9% vào năm 2025 và 84,6% vào năm 2030;

- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ trẻ em đến 8 tuổi được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ chăm sóc phát triển toàn diện đạt 80% vào năm 2025 và 85% vào năm 2030;

- Chỉ tiêu 3: Giảm tỷ suất tử vong trẻ sơ sinh xuống dưới 9,5‰ vào năm 2025 và dưới 9‰ vào năm 2030; giảm tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 1 tuổi

xuống dưới 12,5‰ vào năm 2025 và 10‰ vào năm 2030; giảm tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi dưới 18,8‰ vào năm 2025 và dưới 15‰ vào năm 2030;

- Chỉ tiêu 4: Phần đầu giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể cân nặng theo tuổi xuống dưới 9% vào năm 2025 và dưới 6% vào năm 2030; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể chiều cao theo tuổi xuống 20% vào năm 2025 và dưới 19% vào năm 2030; giảm tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể béo phì xuống dưới 5% đối với nông thôn và dưới 10% đối với thành thị vào năm 2025 và năm 2030;

- Chỉ tiêu 5: Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ 8 loại vắc xin đạt 95% vào năm 2025 và 98% vào năm 2030; 100% trẻ em dưới 5 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin vào năm 2030;

- Chỉ tiêu 6: Tỷ lệ lây truyền HIV từ mẹ sang con là 2% vào năm 2030;

- Chỉ tiêu 7: 100% cơ sở giáo dục cho trẻ em có công trình vệ sinh.

b) Mục tiêu 2: Về bảo vệ trẻ em

- Chỉ tiêu 8: Giảm tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên tổng số trẻ em xuống dưới 4,5% vào năm 2025 và 3,5% vào năm 2030; trên 98% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp từ năm 2025;

- Chỉ tiêu 9: Giảm tỷ lệ trẻ em bị xâm hại trên tổng số trẻ em xuống dưới 4% vào năm 2025 và xuống dưới 3,5% vào năm 2030;

- Chỉ tiêu 10: Phần đầu giảm tỷ lệ lao động trẻ em và người chưa thành niên từ 5 đến 17 tuổi xuống 4,5% vào năm 2025 và xuống dưới 4% vào năm 2030;

- Chỉ tiêu 11: Giảm tỷ suất trẻ em bị tai nạn thương tích xuống 550/100.000 trẻ em vào năm 2025 và 500/100.000 vào năm 2030; giảm tỷ suất trẻ em bị tử vong do tai nạn thương tích xuống còn 13/100.000 trẻ em vào năm 2025 và xuống còn 12/100.000 vào năm 2030;

- Chỉ tiêu 12: Phần đầu 100% trẻ em gặp thiên tai, thảm họa được cứu trợ, hỗ trợ kịp thời;

- Chỉ tiêu 13: Từng bước xóa bỏ tình trạng tảo hôn, duy trì mức giảm số cuộc tảo hôn từ 2% đến 3% hằng năm giai đoạn từ năm 2025 đến năm 2030;

- Chỉ tiêu 14: Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được đăng ký khai sinh đạt 99% vào năm 2025, phần đầu 100% vào năm 2030;

c) Mục tiêu 3: Về giáo dục, văn hóa, vui chơi, giải trí cho trẻ em

- Chỉ tiêu 15: Phần đầu tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được phát triển phù hợp về sức khỏe, học tập và tâm lý xã hội đạt 99,1% vào năm 2025 và 99,3% vào năm 2030;

- Chỉ tiêu 16: Tỷ lệ huy động trẻ em 5 tuổi đi học mẫu giáo đạt 99,1% vào năm 2025 và 99,3% vào năm 2030;

- Chỉ tiêu 17: Tỷ lệ trẻ em hoàn thành cấp tiểu học đạt 99,5% vào năm 2025 và đạt 99,8% vào năm 2030; phần đầu giảm tỷ lệ trẻ em bỏ học bậc tiểu học dưới 0,12% vào năm 2025 và dưới 0,1% vào năm 2030;

- Chỉ tiêu 18: Tỷ lệ trẻ em hoàn thành cấp trung học cơ sở đạt 98% vào năm 2025 và đạt 98,5% vào năm 2030; phần đầu giảm tỷ lệ trẻ em bỏ học cấp trung học cơ sở dưới 0,14% vào năm 2025 và dưới 0,05% vào năm 2030;

- Chỉ tiêu 19: Phần đầu 80% trường học có dịch vụ hỗ trợ tâm lý trẻ em vào năm 2025;

- Chỉ tiêu 20: Tỷ lệ trường học có cơ sở hạ tầng và tài liệu phù hợp với học sinh đạt 50% vào năm 2025 và 55% vào năm 2030; tỷ lệ trẻ em khuyết tật có nhu cầu học tập được tiếp cận giáo dục chuyên biệt, giáo dục hòa nhập và hỗ trợ phục hồi chức năng phù hợp đạt 80% vào năm 2025 và đạt 90% vào năm 2030;

- Chỉ tiêu 21: Phần đầu tỷ lệ các khu phố có điểm văn hóa, vui chơi dành cho trẻ em đạt 40% vào năm 2025 và 45% vào năm 2030;

d) Mục tiêu 4: Về sự tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em

- Chỉ tiêu 22: Phần đầu 30% trẻ em từ 07 tuổi trở lên được hỏi ý kiến về các vấn đề của trẻ em với các hình thức phù hợp vào năm 2025 và 35% vào năm 2030;

- Chỉ tiêu 23: Phần đầu 85% trẻ em được nâng cao nhận thức, năng lực về quyền tham gia của trẻ em vào năm 2025 và 90% vào năm 2030;

- Chỉ tiêu 24: Tỷ lệ trẻ em từ 11 tuổi trở lên được tham gia vào các mô hình, hoạt động thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em đạt 30% vào năm 2025 và 35% vào năm 2030.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG TRỌNG TÂM

1. Triển khai thực hiện các văn bản về bảo vệ, chăm sóc trẻ em của Trung ương, tỉnh và của huyện

- Ban hành kịp thời các các văn bản để chỉ đạo triển khai tổ chức thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em (BVCSTE); chỉ đạo việc đưa mục tiêu BVCSTE vào kế hoạch hàng năm và từng giai đoạn của xã, ưu tiên bố trí kinh phí, đề ra các giải pháp, nhiệm vụ để triển khai tổ chức thực hiện đạt các chỉ tiêu đề ra.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện các nội dung, mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em hàng năm, giữa kỳ và cuối kỳ theo kế hoạch 05 năm của ủy Đảng, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân; các ban, ngành, đoàn thể thị trấn. Từ đó kịp thời đánh giá và đề ra giải pháp để thực hiện theo Kế hoạch.

2. Bảo đảm nguồn lực thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về bảo vệ chăm sóc trẻ em trong đó ưu tiên bố trí kinh phí để thực hiện công tác bảo vệ trẻ em

a) Kiện toàn và nâng cao chất lượng bộ máy làm công tác trẻ em tại thị trấn, đảm bảo năng lực tham mưu, tổ chức thực hiện nhiệm vụ; củng cố và duy trì mạng lưới cộng tác viên làm công tác BVCSTE tại ấp/sóc.

- Tiếp tục củng cố, hoàn thiện cơ cấu tổ chức và nhân lực để nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về BVCSTE; thực hiện hiệu quả các hoạt động phối hợp liên ngành trong thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em.

- Củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ cán bộ phụ trách công tác BVCSTE tại ấp/sóc. Xây dựng và phát triển mạng lưới cộng tác viên dân số kiêm công tác BVCSTE tại các ấp/sóc.

- Cử đi tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ các ban, ngành thực hiện nhiệm vụ hoặc liên quan đến bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, đảm bảo thực hiện các quyền của trẻ em.

b) Đảm bảo kinh phí và vận động sự tham gia của xã hội cho công tác trẻ em trên địa bàn xã

- Ưu tiên bố trí nguồn ngân sách để đảm bảo thực hiện hiệu quả các mục tiêu về trẻ em và các nhiệm vụ trọng tâm đề ra trong các chương trình, đề án, kế hoạch về công tác trẻ em. Đẩy mạnh hoạt động huy động, vận động, tạo nguồn quỹ để thực hiện các hoạt động hỗ trợ trẻ em, nhất là các trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn.

- Đẩy mạnh xã hội hóa các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục, văn hóa, vui chơi, giải trí của trẻ em, đảm bảo các dịch vụ kinh doanh đúng quy định của pháp luật và văn hóa, thuần phong mỹ tục của dân tộc. Tích cực huy động, vận động sự tham gia hỗ trợ, đóng góp nguồn lực của các tổ chức, doanh nghiệp, gia đình, cá nhân trong và ngoài xã để thực hiện tốt các hoạt động bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

- Khuyến khích các tổ chức kinh tế, tổ chức chính trị - xã hội, gia đình, cộng đồng, người dân và trẻ em tham gia bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em; cung cấp dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục, vui chơi, giải trí, thể thao, du lịch, thông tin và truyền thông cho trẻ em.

3. Triển khai thực hiện chính sách đặc thù hỗ trợ cho nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt

Triển khai kịp thời các chính sách về công tác BVCSTE đảm bảo thực hiện các quyền của trẻ em; thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ trẻ em, nhất là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

4. Phát triển hệ thống dịch vụ đáp ứng thực hiện quyền trẻ em có sự lồng ghép và phối hợp giữa các dịch vụ y tế, giáo dục, tư pháp và các dịch vụ an sinh xã hội; ưu tiên phát triển hệ thống dịch vụ bảo vệ trẻ em

- Triển khai, xây dựng và phát triển mạng lưới, mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em có sự lồng ghép, phối hợp và các gói dịch vụ tiếp cận trẻ

em, cha mẹ và người chăm sóc trẻ em tại gia đình và cộng đồng phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

- Quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi trong việc đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ công tác xã hội kiêm nhiệm; Công tác viên trẻ em, đội ngũ cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục, tư pháp, bảo vệ trẻ em và các dịch vụ an sinh xã hội khác để kịp thời hỗ trợ, chăm sóc trẻ em nhất là các trẻ em gặp hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Tạo cơ hội, điều kiện thuận lợi cho trẻ em chủ động tham gia vào các hoạt động bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em, thực hiện quyền, bổn phận của trẻ em và các hoạt động xã hội khác phù hợp với độ tuổi.

5. Tăng cường truyền thông, giáo dục về kiến thức, kỹ năng thực hiện quyền, bổn phận của trẻ em, vận động xã hội thực hiện các mục tiêu về trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em

- Tổ chức các chiến dịch, sự kiện truyền thông, vận động xã hội tham gia thực hiện quyền của trẻ em như: Tháng hành động Vì trẻ em, ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6, ngày Toàn dân đưa trẻ em đến trường, Tết Trung thu, Diễn đàn trẻ em; các sự kiện văn hóa, thể thao... hỗ trợ trẻ em tổ chức các sự kiện, hoạt động truyền thông cho trẻ em và thực hiện quyền, bổn phận của trẻ em.

6. Tăng cường công tác kiểm tra, cập nhật cơ sở dữ liệu theo dõi, đánh giá việc thực hiện pháp luật, chính sách, chương trình, mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em

- Tăng cường kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu và nội dung về trẻ em hàng năm, giữa kỳ và cuối kỳ.

- Tăng cường kiểm tra việc thực hiện pháp luật, chính sách về trẻ em; giải quyết kịp thời khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về trẻ em; giải quyết, đôn đốc việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của trẻ em, cha mẹ, người giám hộ, tổ chức đại diện tiếng nói nguyện vọng của trẻ em.

- Duy trì, phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu trẻ em (Bộ chỉ số trẻ em, Sổ theo dõi trẻ em trong gia đình) và phần mềm quản lý đối tượng trẻ em; thường xuyên rà soát, cập nhật, thu thập thông tin về trẻ em.

- Tổ chức rà soát, kiểm tra, khảo sát về trẻ em, tình hình xâm hại trẻ em và các tác động đến việc thực hiện quyền trẻ em, đặc biệt là điều tra 14 nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn thị trấn để xây dựng kế hoạch trợ giúp, can thiệp hiệu quả đối với trẻ em.

- Nâng cấp hệ thống thông tin, thống kê, báo cáo về tình hình trẻ em, thực hiện chính sách, pháp luật về quyền trẻ em.

- Cập nhật, duy trì hệ thống cơ sở dữ liệu về trẻ em, bảo đảm chất lượng thông tin về trẻ em, công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em từ cộng đồng dân cư và hộ gia đình.

III. CÁC GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền; nâng cao trách nhiệm của các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội trong việc thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện, biểu dương khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân làm tốt công tác này, đồng thời xử lý nghiêm những hành vi vi phạm quyền trẻ em.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để mọi người, mọi gia đình, cộng đồng và toàn xã hội nâng cao nhận thức và trách nhiệm về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Kết hợp tốt ba môi trường giáo dục: nhà trường, gia đình và xã hội.

3. Tăng cường công tác phối hợp liên ngành giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp trong thực hiện quyền trẻ em. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội tại các xã. Phối hợp lồng ghép thực hiện có hiệu quả các mục tiêu về BVCSTE vào các chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Xây dựng hệ thống các dịch vụ xã hội cơ bản cho gia đình và trẻ em.

4. Tổ chức tốt công tác vận động xây dựng Quỹ Bảo trợ trẻ em, đa dạng hoá các hình thức vận động, đóng góp tự nguyện của mọi người, mọi gia đình, các nhà hảo tâm, các doanh nghiệp, các lực lượng xã hội, các tổ chức từ thiện và các hình thức vận động khác.

5. Căn cứ vào điều kiện thực tiễn, UBND xã quyết định kinh phí đảm bảo cho công tác BVCSTE và các chương trình, đề án, kế hoạch về trẻ em. Đẩy mạnh xã hội hoá công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, thực hiện tốt các chương trình quốc gia có liên quan đến trẻ em.

6. Củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy và cán bộ làm công tác trẻ em; tăng cường năng lực và hiệu quả hoạt động của đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em từ xã đến ấp/sóc

7. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước trên lĩnh vực bảo vệ, chăm sóc trẻ em và giáo dục trẻ em. Chú trọng công tác kiểm tra, giám sát đảm bảo thực hiện các quyền của trẻ em.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn hóa – xã hội (Phụ trách LĐTB&XH)

- Chủ trì và phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể xã và khu dân cư ấp/sóc triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn xã. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và ấp/sóc triển khai thực hiện các mục tiêu về BVCSTE.

- Tham mưu UBND xã triển khai, thực hiện kịp thời chính sách, pháp luật về công tác trẻ em và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, tỉnh, huyện về công tác trẻ em trên địa bàn xã; giải quyết, đôn đốc các đơn vị liên quan giải quyết các ý kiến, kiến nghị của trẻ em, phụ huynh trẻ em và tổ chức đại diện tiếng nói nguyện vọng của trẻ em.

- Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá, tổng hợp tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch; tổ chức sơ kết, tổng kết thực hiện Kế hoạch và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

2. Trạm Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các ban ngành, cấp/sóc hướng dẫn, triển khai, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ em.

- Tuyên truyền, giáo dục nâng cao kiến thức, kỹ năng phòng ngừa các nguy cơ, nhất là nguy cơ tai nạn, thương tích; xây dựng cộng đồng an toàn phòng chống tai nạn, thương tích trẻ em.

- Thực hiện các giải pháp, chương trình, đề án, dự án về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ em, đặc biệt là trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em bị nhiễm HIV/AIDS, trẻ em khuyết tật v.v...

3. Các trường trên địa bàn

- Chủ trì, phối hợp với các ban ngành, cấp/sóc hướng dẫn triển khai, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về giáo dục đối với trẻ em. Xây dựng và thực hiện chương trình bảo vệ trẻ em trong môi trường giáo dục.

- Thực hiện các giải pháp để thu hút trẻ mầm non đến trường, triển khai chính sách, giải pháp nhằm giảm thiểu tình trạng trẻ em bỏ học, đặc biệt là trẻ em dân tộc thiểu số; duy trì mô hình bán trú.

- Tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong giáo dục, đặc biệt là giáo dục lối sống văn hóa, rèn luyện đạo đức cho học sinh. Tích hợp, lồng ghép các nội dung có sự tham gia của trẻ em vào các chương trình chính khóa và hoạt động ngoại khóa phù hợp với cấp học, năng lực, sự phát triển của trẻ em.

4. Công chức Văn hóa – xã hội (Phụ trách thông tin truyền thông)

- Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể thị trấn, cấp/sóc hướng dẫn, triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về bảo đảm vui chơi, giải trí cho trẻ em theo lĩnh vực ngành phụ trách.

- Thực hiện các giải pháp bảo vệ trẻ em, phòng ngừa xâm hại trẻ em trong các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch; tăng cường công tác, kiểm tra, quản lý chặt chẽ các sản phẩm văn hóa và việc tổ chức các hoạt động văn hóa, bảo đảm cho trẻ em được tiếp cận môi trường văn hóa lành mạnh.

- Hướng dẫn, trang bị kỹ năng cho gia đình về thực hiện quyền trẻ em, nâng cao chất lượng phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, đẩy mạnh công tác phòng, chống bạo lực gia đình, tuyên truyền giáo dục đạo đức lối sống trong gia đình trên địa bàn xã.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, hình thành văn hóa số cho trẻ em, đồng thời có giải pháp bảo đảm an toàn cho trẻ em khi tham gia môi trường mạng.

5. Công chức Tư pháp - Hộ tịch

Chủ trì, tổ chức thực hiện nghiêm Luật Hộ tịch số 60/2014/QH13; tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện tốt việc đăng ký khai sinh theo quy định tại Nghị định 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch, Thông tư số 04/2020/TT – BTP ngày 28/05/2020 của Bộ tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch và Nghị định số 87/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến trên dịch vụ công quốc gia.

6. Công an xã

- Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành liên quan, khu phố trong việc phối hợp hỗ trợ, can thiệp, bảo vệ an toàn cho trẻ em là nạn nhân bị xâm hại; phòng ngừa tái phạm, quản lý, giáo dục trẻ em và người chưa thành niên vi phạm pháp luật; đấu tranh phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em để thực hiện tốt chỉ tiêu giảm tỷ lệ trẻ em bị xâm hại.

- Đẩy mạnh đấu tranh, phòng ngừa tội phạm xâm hại trẻ em, tội phạm trong lứa tuổi trẻ em; tuyên truyền vận động người dân thông báo, tố cáo các hành vi xâm hại trẻ em và có biện pháp bảo vệ người thông báo, tố cáo.

7. Công chức Tài chính - Kế toán: Tham mưu UBND xã cân đối ngân sách, bố trí kinh phí để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về công tác trẻ em; Thẩm định kinh phí cho các đơn vị sử dụng ngân sách theo đúng quy định của nhà nước.

8. Đề nghị UBMTTVN và các hội, đoàn thể: Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với các, đơn vị, tổ chức có liên quan thực hiện; đẩy mạnh tuyên truyền, thông tin đến cán bộ, đoàn viên, hội viên về nội dung của kế hoạch; lồng ghép truyền thông, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về bảo vệ, chăm sóc trẻ em; tham gia xây dựng chính sách, pháp luật và giám sát thực hiện kế hoạch.

10. Khu dân cư ấp/sóc

- Triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các chính sách, pháp luật về trẻ em, tập trung thực hiện các giải pháp, biện pháp xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh, thân thiện, phù hợp với trẻ em.

- Bố trí cộng tác viên dân số làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em ấp/sóc trên địa bàn.

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát việc bảo đảm môi trường sống an toàn, lành mạnh, thân thiện với trẻ em; phòng, chống xâm hại, tai nạn, thương tích trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em; chỉ đạo xử lý nghiêm và kịp thời các vụ việc xâm hại trẻ em trên địa bàn.

- Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác phối hợp liên ngành trong việc thực hiện hoạt động bảo vệ trẻ em tại ấp/sóc.

Trên đây là Kế hoạch tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn xã Tân Lợi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030./.

Nơi nhận:

- Phòng Lao động-TB&XH huyện;
- TT Đảng ủy, HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- UB.MTTQVN và các đoàn thể;
- Các ban ngành liên quan;
- Khu dân cư ấp/sóc;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lê Viết Truyền